

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-02-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Tuấn và bà Ngô Thị Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 01/10/2019, chỗ ở: Thôn T1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện hợp pháp của cháu A: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; HKTT: Thôn X, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Thôn T1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

ngày 11/01/2018. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, không cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp. Mặc dù đã chị đã cố gắng vun đắp nhưng không thể khắc phục được, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân, lần 1 từ tháng 2/2020 đến tháng 4/2021. Do thương con nhỏ nên chị đã đưa con về chung sống cùng anh L nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị và anh L lại tiếp tục sống ly thân đến nay đã gần một năm, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 người con chung là cháu Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 01/10/2019. Hiện cháu A đang ở với chị, chị đề nghị Tòa án giao cháu A cho chị tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về công nợ, tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã vi phạm quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự khi không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 47 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Thanh L. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 01/10/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về công nợ, tài sản và việc cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Phạm Thị T khởi kiện ly hôn với anh Phạm Thanh L, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo thông báo Số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc

gia về dân cư do Công an xã N cung cấp thì anh Phạm Thanh L hiện đang cư trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự*: Nguyên đơn chị Phạm Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước khi cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên vào ngày 11/01/2018, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thanh L có một con chung là cháu Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 01/10/2019. Ly hôn, chị T có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, anh L không có quan điểm về con chung. Xét, con chung Phạm Thị Khánh A hiện chưa đủ 18 tuổi nên việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh L không có quan điểm về việc nuôi con, con chung hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu A là con gái cần sự chăm sóc, hướng dẫn của mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị T về việc nuôi con, giao con chung Phạm Thị Khánh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị T có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Phạm Thanh L không có quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về công nợ, tài sản*: Chị Phạm Thị T có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Phạm Thanh L không có quan điểm gì về công nợ, tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T và anh Phạm Thanh L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Khánh A, sinh ngày 01/10/2019 cho chị Phạm Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng, công nợ và tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001420 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- UBND xã N (nơi ĐKKH);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Thu Hương

